

Số: /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026
(bổ sung lần 4) thành phố Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
KHÓA I KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 (bổ sung lần 4) thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-BKTNS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua danh mục 38 công trình, dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích thu hồi đất là 1.986,4581 ha.

(Chi tiết danh mục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, hạn chế tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của Nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2026
(BỔ SUNG LẦN 4) THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Xã/phường	Diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Dự án Khu đô thị thông minh ven sông tại xã Đại Phước (khu Bắc)	Đại Phước	944,7682	944,7682
2	Dự án Khu đô thị thông minh ven sông tại xã Đại Phước (khu Nam)	Đại Phước	963,0794	963,0794
3	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Đồi Sọ - Nam Hà	Xuân Định	3,6400	1,0600
4	Mở rộng nghĩa trang phường Lộc Ninh	Lộc Ninh	30,0000	30,0000
5	Xây dựng đường từ TTHC xã đến đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau (đoạn qua cây xăng Đức Hằng)	Bom Bo	0,5200	0,4900
6	Đường giao thông theo quy hoạch kết nối Khu tái định cư 49,32 ha với Khu dân cư và tái định cư 49,7 ha phường Phước Tân	Phước Tân	1,1823	1,1823
7	Nâng cấp đường Be 138	Phú Lâm	1,1000	0,0480
8	Kiên cố kênh mương Trạm bơm Bến Thuyền - Phú Bình	Phú Lâm	0,5200	0,3100
9	Kiên cố mương tưới, tiêu Ấp Thanh Trung	Phú Lâm	0,4300	0,3700
10	Đầu tư đoạn nối từ trục đường 16 đến đường Đồng Khởi	Tân Triều	2,4600	2,4600
11	Dự án mở mới đường đoạn N5 – D4 (từ HL15 đến ĐT.768)	Tân Triều	0,7245	0,7245
12	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa	Tân Triều	0,6591	0,6591
13	Xây dựng mới Trường Mầm non Thạnh Phú	Tân Triều	0,5325	0,5325
14	Xây mới tuyến đường Long Hà - Hồ Bù Ka (đoạn từ ranh xã Long Hà đến đường bờ hồ Bù Ka)	Bình Tân	0,6500	0,6500
15	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH. Long Hưng - Long Bình đoạn từ KM 0+000 đến KM 2+220 (đoạn từ ĐT.741 đến Trường Mẫu giáo Long Hưng)	Bình Tân	3,7700	0,1860
16	Dự án đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Vĩnh An (Đường D3 theo quy hoạch)	Trị An	1,0023	1,0023
17	Xây dựng Trường TH-THCS Vĩnh Tân	Tân An	1,4351	1,4351
18	Đường Miếu ông Hồ đi Quốc lộ 1A	Dầu Giây	6,0800	4,9600
19	Đường phía Bắc suối Gia Đức (giai đoạn 1)	Dầu Giây	3,0660	3,0660
20	Đường Song hành phía Tây Quốc lộ 20 (đoạn qua xã Dầu Giây)	Dầu Giây	5,1200	5,1200
21	Đường N11 giai đoạn 2 (từ Khu tái định cư tại thị trấn Dầu Giây đến đường song hành đường cao tốc Dầu Giây - TP. HCM)	Dầu Giây	2,9380	2,9380
22	Đường D1 (đoạn từ dự án khu dân cư A1 - C1 (phân khu 6 giai đoạn 2) đến đường phía Nam suối Gia Đức giai đoạn 2)	Dầu Giây	0,9520	0,9520
23	Đường vào Trường TH-THCS Hùng Vương (đoạn	Dầu Giây	0,1925	0,1925

STT	Tên công trình	Xã/phường	Diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	từ đường ĐT.769 đến trường TH-THCS Hùng Vương)			
24	Đường Tổ 15 ấp Ngô quyền nhánh 1	Dầu Giây	0,2168	0,2168
25	Đường nội đồng 78A, 78B	Dầu Giây	0,4690	0,4690
26	Đường nội đồng 78C	Dầu Giây	0,4550	0,4550
27	Đường Tổ 6 Tổ 7 ấp 4	Dầu Giây	0,3850	0,3850
28	Đường nhánh 1 tổ 20 ấp 2	Dầu Giây	0,4060	0,4060
29	Nâng cấp đường tổ 15 ấp Ngô Quyền	Dầu Giây	0,5828	0,1900
30	Đường nội đồng tổ 28 Ấp 2	Dầu Giây	0,8736	0,8736
31	Đường Tổ 16 ấp Ngô Quyền	Dầu Giây	0,2030	0,2030
32	Đường Tổ 8 ấp 1	Dầu Giây	0,4389	0,4389
33	Đường nội đồng nhánh 1,2 Tổ 18 ấp Lê Lợi	Dầu Giây	0,4550	0,4550
34	Thiền viện Nguyên Không	Dầu Giây	0,3414	0,3400
35	Đường Phú Lợi - Phú Hòa (hạng mục mương thoát nước từ Km 0+400 đến Km 0+900)	Phú Hoà	0,3800	0,3800
36	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường NT24, đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Văn Mạnh đến đường dọc sông Bé	Long Hà	3,8500	3,1800
37	Ủi phóng tuyến và xây dựng các hạng mục phụ trợ đường kết nối 02 khu công nghiệp Long Tân - Long Hà	Long Hà	13,3200	11,1400
38	Láng nhựa đường kết nối đường Long Tân - Tân Hưng với đường dọc sông Bé	Long Hà	1,5900	1,1400
Tổng cộng			1.998,7883	1.986,4581